

Bản án số: 14/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 22/02/2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Th V T, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt .

2. *Bị đơn:* Chị Tr Th L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/10/2021 và tại phiên tòa anh Th V T trình bày anh kết hôn với chị Tr Th L vào ngày 01/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống với gia đình nội ở T L, xã M H, huyện M H bước đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Có 02 con chung là cháu Th B Ch, sinh ngày 02/7/2016 và cháu Th B Qu, sinh ngày 28/9/2019. Nếu ly hôn anh và chị L mỗi người nuôi dưỡng một cháu.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng anh T có mặt, chị L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 23/12/2021 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả chị L có hộ khẩu ở thôn T L, xã M H, huyện M H và đi làm ăn ở miền Nam. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 07/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã hoãn phiên tòa do chị L vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Th V T ly hôn chị Tr Th L.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Th B Ch, sinh ngày 02/7/2016 cho anh Th V T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Th B Qu, sinh ngày 28/9/2019 cho chị Tr Th L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Th V T và chị Tr Th L đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M H, huyện M H, tỉnh Qu B ngày 01/6/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh T là có cơ sở cần chấp nhận, phù hợp với nhất trí ly hôn của chị Tr Th L vì tình cảm vợ chồng không hàn gắn được.

Vì vậy cần áp dụng Điều 227, Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị L.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Th V T ly hôn chị Tr Th L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Th B Ch, sinh ngày 02/7/2016 và cháu Th B Qu, sinh ngày 28/9/2019. Anh T và chị L thỏa thuận mỗi người trực tiếp nuôi một cháu là phù hợp. Sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi cho các

con và hợp lý với điều kiện của vợ chồng, cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Th B Ch cho anh Th V T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Th B Qu cho chị Tr Th L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Anh Th V T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Th V T ly hôn vắng mặt chị Tr Th L.

2. Về con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Th B Ch, sinh ngày 02/7/2016 cho anh Th V T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Th B Qu, sinh ngày 28/9/2019 cho chị Tr Th L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2022 đến khi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Anh Th V T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh Th V T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000503 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã M H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

